

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 30 tháng 05 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Xuân Mai.

Bà Dương Thị Kim Lan.

Thư ký phiên tòa Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M – Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M- Thành phố H tham gia phiên toà: Ông Đỗ Cao Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 30/05/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 09/05/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST- HS ngày 16/05/2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn D - sinh năm: 1984; Giới tính: Nam;

- Nơi sinh: thôn K, xã V, huyện M, thành phố H; - Nơi thường trú: thôn K, xã V, huyện M, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: **06/12**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng, Đoàn thể: không; Họ và tên bố: Lê Văn D1 – sinh năm: 1961; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T – sinh năm: 1959; Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: có 02 tiền án (+ Ngày 09/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 30/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án, nhưng chưa được xóa án tích. + Ngày 16/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 75/2020/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án, nhưng chưa được xóa án tích.); Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 08/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn K, xã V, huyện M, TP. H

(Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

1. Chị: Lê Thị P, sinh năm: 1969

Trú tại: Thôn K, xã V, huyện M, TP. H

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h 29' ngày 08/02/2023, Đội CSĐT về ma túy - Công an huyện M đang trên đường đi làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang đối với Lê Văn D – sinh năm: 1984, đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Q – SN: 1987 ở thôn Thôn K, xã V, huyện M, Thành phố H tại khu vực rìa cơ đê gần nhà Q nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, D khai nhận: Sáng ngày 07/02/2023, D từ nhà đi bộ ra bến xe bus rồi lên xe đi xuống khu vực gần cây xăng N thuộc phường N, quận Đ, thành phố H. Tại đây, D gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ được 01 túi ma túy tổng hợp Đá với giá 1.000.000đ, D cất giấu vào người rồi đi xe bus về. Khi về đến khu vực nghĩa trang thôn K, xã V, D xuống xe và chia túi ma túy tổng hợp Đá ra làm 05 túi ma túy nhỏ, D sử dụng hết 04 túi, còn lại 01 túi D cất giữ để bán kiếm lời. Khoảng 09h 39' ngày 08/02/2023, Nguyễn Văn Q là đối tượng nghiện ma túy đã sử dụng số điện thoại 0865912697 của mình gọi vào số điện thoại 0866849299 của D hỏi mua 01 túi ma túy tổng hợp Đá với giá 500.000đ và bảo mang ma túy ra gần nhà Q thì D đồng ý. Đến khoảng 10h29' cùng ngày, D mang túi ma túy Đá ra đến rìa cơ đê gần nhà Q rồi gọi điện bảo Q ra lấy. Khi D và Q gặp nhau, trao đổi mua bán ma túy thì bị Đội CSĐTTP về Ma túy - Công an huyện M, thành phố H phát hiện, bắt quả tang Lê Văn D đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Q.

Tại cơ quan CSĐT- Công an huyện M, bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên; bị can có 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

+ Thu giữ của Lê Văn D: 01 túi ni lông kích thước (1x1) cm chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu ghi xám, số IMEI 1: 352469857756838, số IMEI 2: 357132377756838, bên trong máy lắp thẻ sim số: 0866849299.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 353408048080624, bên trong máy lắp thẻ sim số: 0865912697 và số tiền 500.000đ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn D tại thôn K, xã V, huyện M, thành phố H, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 861/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông kích thước (1x1) cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,227 gam.

Quá trình giám định, cơ quan giám định lấy 0,031 gam ma túy loại Methamphetamine làm mẫu giám định, còn lại 0,196 gam ma túy loại Methamphetamine trả cho cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện M để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn D tại khu vực phường N, quận Đ, thành phố H, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định: Q chưa có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy. Ngày 08/02/2023 tại Thôn K, xã V, huyện M, thành phố H; Nguyễn Văn Q đã có hành vi hỏi mua ma túy của D. Tuy nhiên, thời điểm bị bắt, Q chưa nhận được ma túy. Xét nghiệm nước tiểu của Q kết quả âm tính với các chất ma túy. Nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 08/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M đã truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn, hối cải. Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế.

*** Về tội danh và hình phạt:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại: khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo:

Đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo **Lê Văn D** mức án từ **07 (bảy) năm** đến **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,196 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu ghi xám, số IMEI 1: 352469857756838, số IMEI 2: 357132377756838, bên trong máy lắp thẻ sim số: 0866849299 thu giữ của Lê Văn D; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 353408048080624, bên trong máy lắp thẻ sim số: 0865912697 và số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Q.

*** Về án phí:** Người tham gia tố tụng phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

*** Về quyền kháng cáo:** Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người tham gia tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M đã truy tố.

HDXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 29 phút ngày 08/02/2023, tại khu vực cơ đê thuộc Thôn K, xã V, huyện M, thành phố H, Lê Văn D đã có hành vi bán

trái phép 0,227 gam chất ma túy loại “Methamphetamine” cho Nguyễn Văn Q thì bị Công an xã L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện M đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo và để giúp bị cáo sống lành mạnh, lao động có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo: 02 tiền án, không tiền sự. Lần này phạm tội là tái phạm nguy hiểm.

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.
- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:
 - + Bị cáo thành khẩn khai báo.
 - + Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.
 - + Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn.
 - + Bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm pháp luật nữa.

Nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét theo qui định pháp luật, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mới đủ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù giam đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[6] Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có. Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng, xét thấy cần:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,196 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu ghi xám, số IMEI 1: 352469857756838, số IMEI 2: 357132377756838, bên trong máy lắp thẻ sim số: 0866849299 thu giữ của Lê Văn D; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 353408048080624, bên trong máy lắp thẻ sim số: 0865912697 và số tiền **500.000đ** thu giữ của Nguyễn Văn Q.

[7] Các vấn đề khác: - Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn D tại khu vực phường N, quận Đ, thành phố H, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định: Q chưa có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy. Ngày 08/02/2023 tại Thôn K, xã V, huyện M, TP. H; Nguyễn Văn Q đã có hành vi hỏi mua ma túy của D. Tuy nhiên, thời điểm bị bắt, Q chưa nhận được ma túy. Xét nghiệm nước tiểu của Q kết quả âm tính với các chất ma túy. Nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Người tham gia tố tụng phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.* Áp dụng: khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tuyên bố bị cáo: **Lê Văn D** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Lê Văn D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có. Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,196 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu ghi xám, số IMEI 1: 352469857756838, số IMEI 2: 357132377756838, bên trong máy lắp thẻ sim số: 0866849299 thu giữ của Lê Văn D; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 353408048080624, bên trong máy lắp thẻ sim số: 0865912697 và số tiền **500.000đ** thu giữ của Nguyễn Văn Q.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/05/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M)

*** Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an ND huyện M
- Viện kiểm sát ND huyện M
- Viện kiểm sát ND TPH
- Sở tư pháp H
- Trại giam H
- Thi hành án dân sự huyện M
- Thi hành án hình sự;
- Ủy ban ND cấp x· nơi bị cáo cư trú

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng

Tô Thanh Phong